

Số: ~~4240~~/SKHĐT-TH
V/v hướng dẫn xây dựng kế
hoạch phát triển kinh tế - xã hội
năm 2020.

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 7 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4538/BKHĐT-TH ngày 03/7/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 với các nội dung sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM,
DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2019, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại, công nghệ giữa các nước lớn ngày càng gia tăng. Ở trong nước, biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến khó lường; dịch tả lợn Châu Phi lây lan ra diện rộng... Ngoài những khó khăn chung của cả nước, tỉnh ta còn gặp những khó khăn riêng do tiến độ một số dự án lớn còn chậm, một số sản phẩm công nghiệp chủ lực gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nên kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của tỉnh có bước phát triển mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1. Về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng ước đạt 22,18% (cùng kỳ năm 2018 tăng 8,85%), là mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay và cao nhất trong cả nước; trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 1,61%, công nghiệp - xây dựng tăng 26,05%, dịch vụ tăng 6,99%, thuế sản phẩm gấp 2,39 lần; cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản giảm 2,6%; công nghiệp - xây dựng tăng 2,47%; dịch vụ giảm 4,67%; thuế sản phẩm tăng 4,8% so với cùng kỳ.



1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển ổn định và khá toàn diện; giá trị sản xuất toàn ngành ước đạt 14.010,6 tỷ đồng, tăng 1,88% so với cùng kỳ. Sản lượng lương thực ước đạt 922,3 nghìn tấn, bằng 57,6% kế hoạch; hầu hết các cây trồng chính đều có năng suất vượt kế hoạch¹. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được những kết quả quan trọng². Sản lượng mía nguyên liệu đạt 1,47 triệu tấn, bằng 97,9% kế hoạch, sản nguyên liệu đạt 200 nghìn tấn, vượt 16,2% kế hoạch.

Chăn nuôi mặc dù gặp khó khăn do xảy ra dịch tả lợn Châu Phi, song sản lượng thịt hơi vẫn tăng 0,8%, đàn gia cầm tăng 3,5%, sản lượng trứng tăng 3,4%; đã hoàn thành tiêm phòng đợt I cho gia súc, gia cầm, vượt 3% kế hoạch.

Lâm nghiệp tiếp tục phát triển toàn diện; giá trị sản xuất ước đạt 948,2 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ; trồng mới 4.523 ha rừng tập trung, tăng 7,1% so với cùng kỳ, bằng 45,3% kế hoạch; không để xảy ra cháy rừng. Sản xuất thủy sản tăng trưởng khá, giá trị sản xuất ước đạt 2.807 tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 89,2 nghìn tấn, tăng 6,9%, bằng 49,6% kế hoạch.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, có thêm huyện Quảng Xương được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018. Đến nay, toàn tỉnh có 02 huyện, 296 xã và 763 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 16,3 tiêu chí/xã, tăng 0,3 tiêu chí so với cuối năm 2018; huyện Đông Sơn đã hoàn thành các tiêu chí, đang chờ Trung ương thẩm định; 25 xã đang trình cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

1.2. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm gần đây; giá trị sản xuất ước đạt 56.534 tỷ đồng, tăng 48,7% so với cùng kỳ. Bên cạnh đóng góp lớn từ các sản phẩm mới của nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, các sản phẩm công nghiệp truyền thống đều có sản lượng tăng so với cùng kỳ, trong đó có một số sản phẩm tăng khá, như: đường (tăng 28,9%), bia (10,2%), thuốc lá (46,7%), quần áo (16,6%), giày (13,9%). Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được duy trì và phát triển; nhiều ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được mở rộng sản xuất như: chế biến sản phẩm từ hải sản, mây giang xiên, đũa xuất khẩu, đã góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

1.3. Các ngành dịch vụ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 53.392 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cùng kỳ, bằng 51% kế hoạch; chỉ số giá tiêu dùng bình quân 5 tháng đầu năm tăng 2,7% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 3,3%); công tác quản lý thị trường được tăng cường, đã phát hiện và xử lý 2.011 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước 5,4 tỷ đồng. Xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng cao; giá trị xuất khẩu ước đạt 1,79 tỷ USD, tăng 63,9% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm trước tăng 26,4%), bằng 59,9% kế hoạch. Giá trị nhập khẩu ước đạt 2,74 tỷ USD, gấp 2,5 lần cùng kỳ.

¹ Trong đó: lúa ước đạt 65,3 tạ/ha, vượt 2%; ngô 47 tạ/ha, vượt 1,7%; lạc 21,8 tạ/ha, vượt 3,6%.

² Toàn tỉnh đã chuyển đổi được 2.863 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn; vùng lúa thâm canh năng suất, chất lượng cao đạt 69.640 ha, ngô thâm canh 12.000 ha, mía thâm canh 7.000 ha, rau an toàn 2.000 ha, cây ăn quả 2.960 ha. Đã xây dựng 35.612 ha mô hình cánh đồng mẫu lớn, 36.410 ha mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Hoạt động du lịch tiếp tục có nhiều khởi sắc, lượng du khách tăng cao; ngành du lịch ước đón 6,34 triệu lượt khách, tăng 23,2% so với cùng kỳ, bằng 66,8% kế hoạch; doanh thu ước đạt 8.170 tỷ đồng, tăng 41,3% so với cùng kỳ, bằng 56,3% kế hoạch.

Dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân; vận tải ước đạt 37,6 triệu tấn hàng hóa và 32,2 triệu lượt khách, so với cùng kỳ tăng 37,3% về hàng hóa và 44% về lượt khách; xếp dỡ hàng hóa qua cảng ước đạt 13,9 triệu tấn, gấp 2,7 lần cùng kỳ; doanh thu vận tải ước đạt 7.700 tỷ đồng, tăng 71,3% so với cùng kỳ, bằng 57% kế hoạch. Đã đón tàu hàng container quốc tế đầu tiên vào cảng Nghi Sơn, mở ra cơ hội giao thương hàng hóa, dịch vụ, vận tải giữa tỉnh ta với khu vực và quốc tế; đã mở mới đường bay từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Đà Nẵng, Cần Thơ; phát triển mới được 171.600 thuê bao điện thoại, đạt 91,1% kế hoạch; mật độ thuê bao điện thoại đạt 79,7 máy/100 dân; thuê bao internet đạt 34,4 thuê bao/100 dân, vượt 10% kế hoạch.

Huy động vốn của các tổ chức tín dụng (không bao gồm Ngân hàng phát triển) đến 30/6/2019 ước đạt 91.000 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cuối năm 2018; tổng dư nợ ước đạt 109.150 tỷ đồng, tăng 5,4% so với đầu năm. Đến ngày 31/5/2019, có 6.784 lượt doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với ngân hàng, tăng 5% so với đầu năm (tương đương 320 doanh nghiệp).

1.4. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 13.786 tỷ đồng, bằng 52% dự toán năm và tăng 89,4% so với cùng kỳ; trong đó: thu nội địa đạt 8.380,8 tỷ đồng, tăng 58,8%³, thu xuất nhập khẩu đạt 5.405,6 tỷ đồng, gấp 2,7 lần. Chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm ước đạt 14.870 tỷ đồng, bằng 49% dự toán năm.

1.5. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường. Đã hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện; thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho 84 hồ sơ, với tổng diện tích 35 ha; cấp 01 giấy phép thăm dò khoáng sản, 19 giấy phép khai thác, phê duyệt 07 báo cáo thăm dò, khai thác khoáng sản và đóng cửa 03 mỏ khoáng sản. Kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép tại 07 huyện, thị xã, thành phố; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại 45/90 cơ sở có báo cáo đánh giá tác động môi trường và 73 cơ sở sản xuất, kinh doanh; phát hiện và xử phạt 07 đơn vị vi phạm.

2. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh tiếp tục được cải thiện, phản ánh qua Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 03 bậc, xếp thứ 25 cả nước; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tăng 09 bậc, xếp thứ 11 cả nước.

Thu hút đầu tư trực tiếp đạt kết quả tích cực, đã chấp thuận chủ trương đầu tư mới cho 110 dự án (5 dự án FDI)⁴; so với cùng kỳ, giảm 6 dự án, nhưng số vốn đăng ký tăng cao, trong đó vốn đăng ký của các dự án đầu tư trực tiếp trong

³ Các khoản thu tăng khá: Thu từ khu vực FDI (gấp 5,53 lần); Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (gấp 2,06 lần); Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (87%)...

⁴ Trong đó có một số dự án có quy mô lớn như: Dây chuyền 1 xi măng Đại Dương (4.248 tỷ đồng); TP giáo dục Quốc tế tại TP. Thanh Hóa (2.500 tỷ đồng); dây chuyền 3 xi măng Long Sơn (3.400 tỷ đồng)...

nước đạt 13.774 tỷ đồng, tăng 49,8% và các dự án FDI đạt 44,3 triệu USD, gấp 3,1 lần. Đã khởi công xây dựng một số dự án lớn, như: nhà máy sản xuất tất và áo lót cao cấp (Yên Định); chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp (Nông Công); nhà máy xuất khẩu giày Kim Việt (Nông Công). Một số dự án đã hoàn thành, đi vào hoạt động, như: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hợp Lực, các dự án may mặc trên địa bàn huyện Thọ Xuân, Quảng Xương.

Huy động vốn đầu tư phát triển ước đạt 53.323 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ, bằng 47% kế hoạch. Tính đến ngày 30/6/2019, giá trị khối lượng thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công do tỉnh quản lý ước đạt 3.653 tỷ đồng, bằng 47,3% kế hoạch (cao hơn so với cùng kỳ 14,5%); giải ngân đạt 4.241 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch, xếp thứ 4 toàn quốc về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công và cao nhất kể từ năm 2015 trở lại đây (năm 2015 đạt 40%, năm 2016 đạt 51%, năm 2017 đạt 44%, năm 2018 đạt 47,4%).

Công tác phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tích cực; đến ngày 30/6, có 1.292 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 1,3% so với cùng kỳ, xếp thứ 7 cả nước⁵. Số doanh nghiệp tạm nghỉ kinh doanh quay trở lại hoạt động tăng 81,4% so với cùng kỳ (tăng 215 doanh nghiệp). Tổng thu nộp ngân sách của khối doanh nghiệp ước đạt 9.211 tỷ đồng, chiếm 66,8% tổng thu ngân sách trên địa bàn.

3. Về văn hóa - xã hội

3.1. Hoạt động khoa học - công nghệ đã thực hiện 171 nhiệm vụ, trong đó có 128 nhiệm vụ chuyển tiếp, 43 nhiệm vụ mới; nghiệm thu 12 nhiệm vụ, cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ cho 01 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh lên 24 doanh nghiệp, đứng thứ 3 cả nước⁶. Đã thanh tra, kiểm tra 71 cơ sở sản xuất kinh doanh, phát hiện và xử phạt 03 cơ sở vi phạm tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3.2. Hoạt động văn hóa, thông tin tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, sự kiện quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Đã tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 990 năm Thanh Hóa, tạo sức lan tỏa lớn trong toàn xã hội, được nhân dân, bạn bè, du khách trong nước, quốc tế đánh giá cao. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì; tỷ lệ dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên ước đạt 41%, tăng 2% so với cùng kỳ. Thể thao thành tích cao giành 172 huy chương (43 HCV) tại các giải đấu quốc gia, quốc tế.

3.3. Ngành giáo dục và đào tạo đã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 và tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 an toàn, đúng quy chế. Giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao; có 01 học sinh đạt huy chương đồng tại kỳ thi Olympic Vật lý châu Á và 64 học sinh đạt giải tại kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia (07 giải nhất, xếp thứ 2 cả nước về số giải nhất, sau TP. Hà Nội); có thêm 33 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên 67,6%.

⁵ Sau các tỉnh, thành: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đà Nẵng, Đồng Nai, TP. Hải Phòng.

⁶ Sau TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

3.4. Các cơ sở y tế tăng cường ứng dụng kỹ thuật mới vào công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân; đã phê duyệt danh mục 85 kỹ thuật cho bệnh viện tuyến dưới. Công tác y tế dự phòng được tăng cường, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đã tổ chức kiểm tra 486 cơ sở về vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý 20 cơ sở vi phạm. Có 50 xã, thị trấn được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế, nâng tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế lên 87,5%.

3.5. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm. Đã giải quyết việc làm mới cho 47.250 lao động, tăng 45% so với cùng kỳ, bằng 69,5% kế hoạch (trong đó xuất khẩu 4.775 lao động, bằng 47,8% kế hoạch); giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho 7.154 người. Các chế độ, chính sách với người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

4. Công tác cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy

Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị được tích cực triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành 14 quyết định công bố 97 thủ tục hành chính, bãi bỏ 42 thủ tục hành chính; thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho 172 người; hoàn thành xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã để trình HĐND tỉnh thông qua, trong đó dự kiến giảm 76 đơn vị hành chính cấp xã; phê duyệt chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; sáp nhập, sắp xếp lại một số phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; sắp xếp, tổ chức lại Phòng Dân tộc và Phòng Y tế thuộc UBND cấp huyện; thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; tổ chức lại 27 Trung tâm y tế cấp huyện; hoàn thành thủ tục sắp xếp tổ chức, bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT, Phòng Nông nghiệp - PTNT hoặc Phòng kinh tế thuộc UBND cấp huyện và thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa.

5. Về quốc phòng, an ninh

Các lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình tuyến biên giới, trên biển và địa bàn trọng điểm, chủ động xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ; triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019; hoàn thành kế hoạch tuyển quân đợt 1 năm 2019 với 3.650 quân nhân; tổ chức ra quân huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quốc phòng, an ninh cho 12.600 cán bộ, chiến sỹ.

Công an tỉnh đã thực hiện thành công nhiều chuyên án lớn, triệt xóa một số tổ chức tin dụng đen hoạt động với quy mô liên tỉnh, đường dây đánh bạc "nghìn tỷ" trên mạng Internet, đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn. Trong 6 tháng đầu năm, đã phát hiện 923 vụ, 1.792 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội; 407 vụ, 555 đối tượng phạm tội ma túy; 244 vụ, 287 đối tượng phạm tội về kinh tế. Công tác phòng, chống cháy nổ được tăng cường, không xảy ra các vụ cháy, nổ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Tóm lại, kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 là tương đối tích cực, nhiều chỉ tiêu chủ yếu đã đạt hoặc xấp xỉ đạt 50% kế hoạch năm, là tiền đề vững chắc để phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch; một số kết quả nổi bật như: tốc độ tăng trưởng GRDP cao nhất từ trước đến nay; giá trị sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, thu ngân sách nhà nước, vận tải, doanh thu du lịch tăng cao so với cùng kỳ; sản xuất nông nghiệp tiếp tục được mùa, năng suất các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ; hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư tiếp tục được chú trọng và đạt kết quả tích cực, vốn đăng ký đầu tư tăng cao so với cùng kỳ; đã tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn về văn hóa - xã hội, nổi bật là các hoạt động kỷ niệm 990 năm Thanh Hóa; giáo dục mũi nhọn tiếp tục duy trì thành tích cao; việc sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, sáng tạo và đạt kết quả bước đầu quan trọng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, thực hiện thành công nhiều chuyên án lớn, đấu tranh, triệt phá một số vụ việc nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 còn những hạn chế, yếu kém trên một số lĩnh vực, cụ thể là:

1. Diện tích gieo trồng vụ Đông, sản lượng mía không đạt kế hoạch; dịch tả lợn Châu Phi lây lan diện rộng, ảnh hưởng lớn đến ngành chăn nuôi lợn; nhiều diện tích ngao nuôi bị chết tại huyện Hậu Lộc và Nga Sơn; xảy ra 09 vụ tai nạn tàu cá trên biển.

2. Việc thu hút nhà đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn hạn chế, nên nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa có hạ tầng đồng bộ, làm hạn chế khả năng thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn. Việc nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho một số dự án công nghiệp còn chậm⁷.

3. Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư trực tiếp, dự án có sử dụng đất còn chậm trễ, kéo dài, nhất là các dự án dịch vụ thương mại trên địa bàn TP. Thanh Hóa⁸, các dự án du lịch ven biển từ Nam Sầm Sơn đến Quảng Xương. Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công khởi công mới, quyết toán dự án hoàn thành còn chậm; số dư vốn tạm ứng còn cao. Công tác bồi thường GPMB vẫn gặp nhiều vướng mắc, tiến độ chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của nhiều dự án; việc triển khai kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất năm 2019 còn chậm. Tỷ lệ đô thị hóa còn thấp so với bình quân cả nước (đạt khoảng 23,5%; cả nước đạt khoảng 38%).

⁷ Dự án luyện cán thép Nghi Sơn chưa đi vào hoạt động (dự kiến tháng 6 năm 2019) do chậm trễ trong GPMB phục vụ xây lắp hệ thống cấp điện để vận hành thử.

⁸ Điển hình là các dự án thương mại, dịch vụ ven Quốc lộ 1A, đoạn từ cầu Ba Gian, huyện Hoàng Hóa đến cầu Nguyệt Viên, TP. Thanh Hóa.

4. Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) thiếu tính ổn định; nhiều chỉ số thành phần năm 2018 có thứ hạng thấp so với cả nước, như: gia nhập thị trường (xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố), chi phí thời gian (49/63), chi phí không chính thức (56/63), cạnh tranh bình đẳng (59/63), tiếp cận đất đai (44/63).

5. Tình trạng khai thác, vận chuyển, tập kết khoáng sản trái phép, không phép còn xảy ra ở một số địa phương nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời; ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở sản xuất, các bãi chôn lấp chất thải rắn còn diễn ra, gây bức xúc trong nhân dân.

6. Số doanh nghiệp nợ đọng BHXH khó thu⁹ tăng 38,6% so với cuối năm 2018. Số vụ đình công, ngừng việc tập thể trái pháp luật tại doanh nghiệp tăng so với cùng kỳ¹⁰. Tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ (tăng 21,2% số vụ, tăng 60,4% số người chết, tăng 31,1% số người bị thương¹¹). Tội phạm hoạt động có tổ chức, băng nhóm, tội phạm ma túy còn diễn biến phức tạp; số vụ vi phạm về trật tự xã hội, ma túy tăng so với cùng kỳ.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do công tác chỉ đạo, điều hành của một số ngành, địa phương, đơn vị thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả; một số ngành, địa phương còn hạn chế về năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ; một số chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh đã ban hành, nhưng việc triển khai thực hiện chưa tích cực, thiếu sáng tạo, nên hiệu quả chưa cao; một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục đạo đức công vụ, còn buông lỏng quản lý cán bộ, công chức; năng lực, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ chưa cao; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số ngành, địa phương, đơn vị và một bộ phận cán bộ, công chức chưa nghiêm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Nhiệm vụ còn lại 6 tháng cuối năm 2019

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019, nhiệm vụ còn lại của một số chỉ tiêu chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2019 như sau:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng cuối năm phải đạt 18,36% trở lên (kế hoạch cả năm là 20%), trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 3,84% (KH năm 2,7%); công nghiệp - xây dựng tăng 26,47% (KH năm 26,3%); dịch vụ tăng 13,21% (KH năm 10,7%); thuế sản phẩm 16,63% (KH năm 57,6%).

- Sản lượng lương thực đạt 677,7 nghìn tấn (KH năm 1.600 nghìn tấn).
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.210 triệu USD (KH năm 3.000 triệu USD).
- Huy động vốn ĐTPT đạt 71.677 tỷ đồng (KH năm 125.000 tỷ đồng).

⁹ Còn 269 doanh nghiệp nợ khó thu, với số tiền nợ là 41,2 tỷ đồng, tăng 75 doanh nghiệp và tăng 9,8 tỷ đồng so với cuối năm 2018.

¹⁰ 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 04 vụ đình công tại Công ty TNHH Yotsuba Dress Việt Nam, KCN Lê Môn - TP.Thanh Hóa; Công ty TNHH Lương Thịnh, huyện Thọ Xuân; Công ty TNHH may Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Thủy và Công ty TNHH TS Vina, huyện Yên Định.

¹¹ Số liệu theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh.

- Thu NSNN đạt 12.356 tỷ đồng (dự toán năm 26.642 tỷ đồng).
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 41 xã (KH 01 huyện, 41 xã).
- Số doanh nghiệp thành lập mới: 1.708 DN (KH năm 3.000 DN).
- Giải quyết việc làm cho 20.750 lao động (KH năm 68.000 lao động).

2. Dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Dự báo những tháng cuối năm 2019, bên cạnh những dấu hiệu tích cực như: nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn hoạt động ổn định; dây chuyền 1 nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn dự kiến có sản phẩm; dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2 có tổng mức đầu tư lớn đang được đầu tư xây dựng; thu hút khách du lịch, xuất khẩu tăng cao; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, tình ta vẫn còn những khó khăn, thách thức, như: dịch tả lợn Châu Phi, thiên tai diễn biến khó lường; tiến độ thực hiện một số dự án lớn chậm và những yếu kém trong nội tại của nền kinh tế chưa được khắc phục.

Trên cơ sở dự báo những thuận lợi, khó khăn, thách thức trong 6 tháng cuối năm và kết quả đạt được 6 tháng đầu năm, khả năng thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 như sau:

- Các chỉ tiêu còn khó khăn, đòi hỏi phải nỗ lực phấn đấu cao mới hoàn thành kế hoạch, gồm: (1) tốc độ tăng trưởng GRDP; (2) huy động vốn đầu tư phát triển; (3) thu ngân sách nhà nước; (4) thành lập mới doanh nghiệp.

- Các chỉ tiêu còn lại (23 chỉ tiêu), nếu không có biến động bất thường sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, cùng với việc tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh, các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

3.1. Thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm

- Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Mùa theo khung thời vụ; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tích tụ, tập trung đất đai, tạo thuận lợi cho thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, công nghệ cao. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 17/6/2019 về việc tăng cường quản lý vận chuyển, giết mổ, chế biến, tiêu thụ thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; khẩn trương hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do bệnh dịch; đẩy mạnh phát triển gia cầm để thay thế thịt lợn, đồng thời có cơ chế hỗ trợ để các doanh nghiệp chăn nuôi quy mô lớn phát triển; triển khai tiêm phòng đợt 2 cho gia súc, gia cầm theo kế hoạch.

Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng; tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Đẩy mạnh khai thác, nuôi trồng thủy sản gắn với phát triển bền vững; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đăng ký, đăng kiểm, quản lý tàu cá, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển. Chủ động rà soát các phương án phòng chống lụt bão, hạn hán; đẩy nhanh tiến độ các công trình hồ đập, đề điều phục vụ phòng chống lụt bão.

Các huyện, xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 tập trung huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình, đảm bảo sớm hoàn thành các tiêu chí; các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, công nhận theo quy định. Chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cả năm 2019 theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường đối thoại, chủ động làm việc với các doanh nghiệp có sản lượng 6 tháng đầu năm đạt thấp so với kế hoạch để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành kế hoạch cả năm; đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp có thuận lợi về thị trường tiêu thụ tiếp tục tăng sản lượng để bù đắp cho các sản phẩm khác. Đối với nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực (lọc dầu, xi măng, may mặc, giày da), có vai trò quyết định đến thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh, phải theo dõi sát tình hình sản xuất của doanh nghiệp, hỗ trợ, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch đề ra. Phối hợp với các đơn vị cung cấp điện, nước để đảm bảo nguồn điện, nước cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân. Tiếp tục làm việc với các tập đoàn, tổng công ty để giao tăng chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị thành viên hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện thúc đẩy thương mại nội địa phát triển. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp tận dụng tối đa lợi thế các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để mở rộng thị trường xuất khẩu. Lực lượng quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Quản lý tốt hoạt động du lịch trên địa bàn; chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá các khu du lịch biển, du lịch văn hóa nổi tiếng thông qua các phương tiện truyền thông, các hoạt động xúc tiến đầu tư; nâng cao chất lượng phục vụ theo hướng chuyên nghiệp, văn minh, thân thiện; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch; chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hoạt động chèo kéo, ép giá du khách. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, phát triển dịch vụ vận tải công cộng; vận động, hỗ trợ các hãng hàng không mở các đường bay mới qua Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Các tổ chức tín dụng thực hiện tốt các chính sách tiền tệ, tín dụng của Trung ương trên địa bàn; thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng, ưu tiên tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh

nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; đồng thời, đẩy mạnh phát triển các gói sản phẩm cho vay tiêu dùng phục vụ nhân dân.

3.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư công

- Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2020. Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương đấu mối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt nhiệm vụ, làm cơ sở lập Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các huyện, thị xã, thành phố có số doanh nghiệp thành lập mới đạt thấp so với kế hoạch phải tập trung đánh giá tình hình, đề ra giải pháp cụ thể, thiết thực, đảm bảo hoàn thành mục tiêu thành lập mới doanh nghiệp năm 2019.

Tiếp tục tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước theo kế hoạch. Đặc biệt, chuẩn bị tốt điều kiện và tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2019; trước mắt, yêu cầu các sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao, bám sát Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, đồng thời chủ động làm việc, hỗ trợ nhà đầu tư để hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc biên bản ghi nhớ đầu tư để trao hoặc ký kết tại Hội nghị.

Giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp; các ngành tham mưu, nâng cao chất lượng, hiệu quả các buổi tiếp doanh nghiệp định kỳ hàng tháng của Chủ tịch UBND tỉnh; tiếp tục rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính để doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ các dự án. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất; tham mưu chấm dứt hoạt động hoặc thu hồi đất những trường hợp vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu công nghiệp, quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng trong KKT Nghi Sơn, làm cơ sở kêu gọi, thu hút đầu tư. Trong quá trình lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, phải tăng cường rà soát, khắc phục tình trạng chồng chéo, bất cập giữa các quy hoạch, nhất là giữa quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất.

- Các cơ quan được giao nhiệm vụ đầu mối phải phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã, thành phố để nắm chắc tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư lớn, trọng điểm của tỉnh, kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ các dự án, đảm bảo hoàn thành các công việc theo tiến độ đã đề ra tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh. Đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến

độ thực hiện đề trong năm 2019, năm 2020 hoàn thành một số hạng mục hoặc hợp phần thuộc các dự án lớn đang triển khai, như: đường ven biển đoạn từ Sầm Sơn - Quảng Xương; Quảng trường biển và trực cảnh quan lễ hội TP Sầm Sơn; đường nối thành phố Thanh Hóa với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn; các dự án đầu tư hạ tầng trong KKT Nghi Sơn.

Các chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án chuyên ngành, khu vực, phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc, yêu cầu các nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc, thiết bị để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư công đã được bố trí vốn năm 2019, phần đầu hoàn thành giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2019, không để dồn vốn giải ngân vào cuối năm hoặc kéo dài thời hạn giải ngân sang năm 2020; khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục lựa chọn nhà thầu để khởi công các dự án mới. Tổ chức nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, hoàn ứng theo quy định; kiên quyết thu hồi tạm ứng đối với các dự án có số dư ứng lớn, hoàn ứng chậm và kéo dài. Thực hiện nghiêm chỉ đạo về điều chuyển vốn của các dự án có tiến độ thực hiện chậm, tỷ lệ giải ngân thấp so với kế hoạch để bố trí vốn cho các dự án có tiến độ thực hiện nhanh nhưng còn thiếu vốn; tăng cường kiểm tra công tác đấu thầu, nhất là đấu thầu qua mạng, xử lý nghiêm các đơn vi vi phạm.

Tiếp tục đấu mối với các Bộ, ngành Trung ương và các nhà tài trợ để hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án ODA, trọng tâm là dự án phát triển đô thị động lực Tĩnh Gia và dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc. Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất năm 2019; hoàn chỉnh và sớm phê duyệt kế hoạch đầu tư các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư năm 2019.

3.3. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách nhà nước, phần đầu hoàn thành dự toán thu cả năm

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về tập trung thực hiện một số giải pháp đảm bảo hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 và những năm tới, trọng tâm là các giải pháp tăng thu, chống thất thu, nuôi dưỡng nguồn thu, khai thác, mở rộng nguồn thu tiềm năng; đẩy mạnh tăng thu đối với các khoản thu đạt thấp trong 6 tháng đầu năm; kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng thuế từ đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất và cấp quyền khai thác khoáng sản.

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước các cấp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; kiên quyết không bổ sung các khoản chi phát sinh ngoài dự toán, trừ các trường hợp khẩn cấp do thiên tai, bão lụt, dịch bệnh. Rà soát các khoản chi thường xuyên, thực hiện cắt giảm, tiết kiệm các khoản chi chưa cần thiết để bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

3.4. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường; công tác GPMB để thực hiện các dự án

Các cấp, các ngành nâng cao tinh thần, trách nhiệm, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép, nhất là hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông.

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các khu vực công cộng, khu du lịch biển, khu chôn lấp chất thải rắn, khu tiêu hủy lợn mắc dịch tả lợn Châu Phi; kịp thời ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh các hoạt động kêu gọi, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư các công trình xử lý chất thải theo hình thức xã hội hóa. Tiếp tục rà soát, đóng cửa các bãi chôn lấp chất thải rắn không hợp vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh về giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2019; các địa phương chủ động, tích cực phối hợp với các chủ đầu tư, doanh nghiệp để đẩy nhanh tiến độ GPMB, đảm bảo hoàn thành 100% yêu cầu về tiến độ đối với các dự án đủ điều kiện; những địa phương có kết quả GPMB đạt thấp trong 6 tháng đầu năm, phải tập trung đánh giá, xác định rõ nguyên nhân để có giải pháp khắc phục, phấn đấu hoàn thành kế hoạch GPMB được giao; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu tái định cư, tạo điều kiện thuận lợi về sinh kế cho người dân tái định cư tại nơi ở mới.

3.5. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội; đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, nhất là các lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường khoa học công nghệ; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ và hạt nhân.

Khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục để triển khai thực hiện các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích, lịch sử gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao quần chúng; củng cố lực lượng để đội bóng đá Thanh Hóa tham dự lượt về V-League đạt thành tích tốt nhất; chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham dự các giải thể thao quốc gia và quốc tế.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục đại trà và giữ vững chất lượng giáo dục mũi nhọn. Rà soát, khắc phục hiệu quả tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia; thực hiện sắp xếp các trường học theo kế hoạch; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện để chấn chỉnh, xử lý nghiêm các đơn vị lạm thu đầu năm học, dạy thêm, học thêm trái quy định.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tăng cường ứng dụng các kỹ thuật cao vào chẩn đoán và điều trị bệnh; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư bệnh viện, góp phần giảm tình trạng quá tải tại các bệnh viện công lập; đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các bệnh viện Trung ương đầu tư các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ các điều kiện về thuốc men, hoá chất, thiết bị và phương tiện để phòng, chống dịch bệnh,

không để dịch lớn xảy ra. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát về vệ sinh an toàn thực phẩm, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành đóng BHXH bắt buộc, thực hiện chế độ chính sách, an toàn lao động tại các doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; nắm bắt tình hình đời sống của nhân dân để có phương án cứu trợ kịp thời.

3.6. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính; đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, gắn với xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các ngành, địa phương, đơn vị, trọng tâm là việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, công tác cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, giải phóng mặt bằng, trình tự, thủ tục đầu tư và tiến độ thực hiện các dự án.

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 102/KH-TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 165/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh theo Đề án được HĐND tỉnh thông qua. Các ngành y tế, văn hóa, nông nghiệp, giáo dục tiếp tục rà soát, triển khai các công việc cần thiết để sáp nhập các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của mình, đảm bảo phù hợp theo quy định và tình hình thực tế; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương hoàn thành các chương trình, đề án trình UBND, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt trong 6 tháng cuối năm. Khẩn trương đánh giá sát, đúng tình hình kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2020 - 2022, đảm bảo chất lượng, trình cấp có thẩm quyền tổng hợp, phê duyệt theo quy định.

3.7. Củng cố quốc phòng - an ninh; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Các lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình, nhất là tuyến biên giới, trên biển, các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự; chủ động xử lý các tình huống, giải quyết kịp thời những vụ việc nổi cộm, không để phát sinh thành điểm nóng; chủ động lực lượng, sẵn sàng tham gia phòng, chống thiên tai, cháy rừng khi có

tình huống xảy ra. Tổ chức tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn.

Tăng cường đấu tranh trấn áp, kiềm chế, không để tội phạm gia tăng, nhất là tội phạm có tổ chức, can dự vào các hoạt động kinh tế, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao. Triển khai Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã trên địa bàn tỉnh. Duy trì lực lượng đảm bảo an toàn giao thông, xử lý các "điểm đen" về tai nạn giao thông trên toàn tỉnh; ngăn ngừa, xử lý nghiêm các phương tiện vận tải đã hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông; giải quyết triệt để tình trạng phương tiện chờ quá khổ, quá tải.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

I. BỐI CẢNH CHUNG

Sau hơn 30 năm đổi mới, thế và lực đất nước ta đã lớn, mạnh hơn trên trường quốc tế; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; các cơ chế, chính sách liên quan đến cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; nước ta ngày càng tham gia sâu và thực chất hơn vào các hiệp định thương mại tự do - FTA, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển. Tuy nhiên, năm 2020 tình hình thế giới, khu vực được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cơ hội thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen; với quy mô còn nhỏ, độ mở của nền kinh tế lớn, tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2020 sẽ chịu nhiều tác động từ tình hình khu vực, quốc tế.

Trong bối cảnh đó, bên cạnh những thuận lợi cơ bản của tỉnh, như: Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn hoạt động ổn định từ đầu năm 2019, tiếp tục đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020; kết cấu hạ tầng được đầu tư theo hướng đồng bộ, tính kết nối cao; kỷ cương hành chính từng bước đi vào nền nếp,... vẫn còn những khó khăn, thách thức do năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu, tái cơ cấu một số ngành, lĩnh vực còn chậm; các hiệp định FTA có hiệu lực, tạo ra nhiều cơ hội nhưng ngược lại các doanh nghiệp trong tỉnh phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn từ các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu; số lượng doanh nghiệp lớn nhưng hầu hết là doanh nghiệp nhỏ, tiến độ thực hiện một số dự án lớn, trọng điểm còn chậm; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường,... là những yếu tố tác động bất lợi đến thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện gắn với phát triển bền vững; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến đầu tư; huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) từ 15,5% trở lên. Nâng

cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân; thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 15,5% trở lên, trong đó nông, lâm, thủy sản tăng 2,7% trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng 19,8% trở lên (công nghiệp tăng 22,8%; xây dựng tăng 13,9% trở lên); dịch vụ tăng 10,6% trở lên; thuế sản phẩm tăng 25,9% trở lên.

- GRDP bình quân đầu người đạt 3.000 USD trở lên.
- Sản lượng lương thực giữ mức 1,55 triệu tấn.
- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3.200 triệu USD.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt khoảng 157.000 tỷ đồng.
- Thu NSNN năm 2020 tăng tối thiểu 12% so với ước thực hiện năm 2019.
- Thêm 01 huyện, 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Số doanh nghiệp thành lập mới đạt 3.000 doanh nghiệp trở lên.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35%.

2.2. Về xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 0,65%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 35%.

- Giải quyết việc làm cho 69.000 lao động (trong đó, xuất khẩu lao động 10.000 người).

- Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt từ 70% trở lên; trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ 27,6%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới từ 2,5% trở lên.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 84,3%.
- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 31,2 giường.
- Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 10 bác sỹ.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 71,6%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 10%.

2.3. Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,03%.
- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 95%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 95%.
- 80% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn.
- 100% chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn.

2.4. Về an ninh trật tự

- 70% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

3. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực chủ yếu

3.1. Về phát triển các ngành kinh tế

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đề án tái cơ cấu và phát triển các ngành dịch vụ; các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành và cơ cấu vùng kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, đồng thời, phát huy, khai thác được tiềm năng, lợi thế của tỉnh, hình thành rõ nét hơn các vùng kinh tế động lực và 5 trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với điều kiện của từng địa phương, vùng, miền, sản phẩm, ngành hàng và nhu cầu thị trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TU về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghiệp cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ; đưa công nghệ mới vào sản xuất gắn với ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản; chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản. Quản lý, khai thác lâm nghiệp và thủy sản theo hướng bền vững. Triển khai hiệu quả các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; nâng cao chất lượng thông tin, dự báo thị trường; thực hiện hiệu quả giải pháp mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, nhất là các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2020 để nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư phát triển các sản phẩm công nghiệp mới có hàm lượng công nghệ cao như: Sản phẩm sau lọc hóa dầu, ô tô, cơ khí, thiết bị điện, linh kiện và thiết bị điện tử, tin học...; thu hút ở mức độ hợp lý các ngành công nghiệp giải quyết nhiều lao động như: May mặc, giày da ở khu vực

nông thôn, miền núi để giải quyết việc làm, gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh. Khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN và kết cấu hạ tầng thương mại. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, như: Du lịch, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, vận tải, cảng biển - kho bãi, dịch vụ dầu khí, hàng không, thương mại điện tử, viễn thông. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến thương mại và du lịch; tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa của tỉnh; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Hỗ trợ doanh nghiệp, người dân nắm bắt và tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại, trong đó có Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) để mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người dân; đồng thời, giảm thiểu tối đa các tác động bất lợi của các hiệp định. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số phản ánh môi trường đầu tư của tỉnh, trọng tâm, là triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4893/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020, tạo sự chuyển biến rõ nét các chỉ số thành phần trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có điểm số, thứ hạng thấp. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng theo cơ chế thị trường, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế; trong đó, tập trung vào các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty lớn trong và ngoài nước có uy tín; các quốc gia đã có quan hệ với tỉnh như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Cô - Oét,... Đấu mối, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, thường xuyên cập nhật thông tin từ các nhà đầu tư, tổ chức tài chính để có kế hoạch tiếp cận, quảng bá và kêu gọi đầu tư vào Thanh Hóa. Đa dạng hóa các nguồn vốn cho xây dựng kết cấu hạ tầng, đô thị; trọng tâm là các công trình lớn, quan trọng để tạo sức lan tỏa phát triển giữa các ngành, lĩnh vực, các vùng kinh tế. Cơ cấu lại NSNN, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư; tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục và các điều kiện cần thiết để sớm khởi công xây dựng các dự án hạ tầng trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2019 - 2025, tạo tiền đề cho thu hút đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kết luận số 55-KL/TU ngày 29/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

về phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, các kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, tăng cường năng lực cạnh tranh. Tổ chức tốt Kế hoạch đào tạo khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng doanh nhân; duy trì kế hoạch tiếp doanh nghiệp định kỳ hằng tháng để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, phấn đấu năm 2020 thành lập mới khoảng 3.000 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh đạt 20.000 doanh nghiệp. Thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước theo đúng lộ trình; đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là hỗ trợ, phát triển hợp tác xã theo hướng nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động. Thực hiện áp dụng đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 21/12/2017, Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/4/2018.

3.2. Về văn hóa - xã hội

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh, các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện khâu đột phá về nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tất cả các lĩnh vực theo hướng đột phá và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tạo ra sản phẩm mới. Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có khả năng đột phá và khả năng lan tỏa lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; nâng cao hàm lượng khoa học và công nghệ trong sản phẩm nông nghiệp có tỷ lệ giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục duy trì vững chắc thành tích về phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn đứng trong tốp đầu của cả nước; đẩy mạnh sắp xếp trường, lớp học; rà soát và xử lý dứt điểm tình trạng thừa thiếu giáo viên. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh phổ thông. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Đây

mạnh xã hội hóa giáo dục theo chính sách của Trung ương và của tỉnh, huy động nguồn lực từ cá nhân, doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia, nhà ở cho học sinh nội trú các trường phổ thông bán trú các huyện miền núi cao. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; tăng cường giáo dục kỹ năng, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; rà soát, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; mở rộng và nâng cao chất lượng các hình thức đào tạo, gắn với nhu cầu xã hội và đặt hàng của các doanh nghiệp, ưu tiên phát triển các ngành, nghề phục vụ tái cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng y tế các tuyến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến huyện để giảm tải cho bệnh viện công lập tuyến tỉnh. Tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh các hoạt động tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật, tăng sự hài lòng của người dân. Hoàn thành thí điểm triển khai thực hiện việc lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa các huyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm chức năng, quản lý phòng khám tư nhân, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện có hiệu quả Đề án thực hiện cơ chế tự chủ bệnh viện công lập giai đoạn 2018 - 2020; thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, để tăng cường cơ sở vật chất và đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Bệnh viện Nội tiết Lão khoa tỉnh Thanh Hóa.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo, đảm bảo hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đã đề ra. Triển khai có hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật lao động, BHXH đi đôi với xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật. Tăng cường bảo vệ trẻ em khỏi các nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động phát thanh, truyền hình, báo chí, xuất bản; thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của tỉnh, các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, đặc biệt là hoạt động tuyên truyền chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; xử lý nghiêm các thông tin xuyên tạc, sai sự thật. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động văn hóa, đặc biệt là công tác quản lý về di sản, văn hóa, hoạt động nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo; bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với phát triển du lịch. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược xây dựng thương hiệu du lịch

Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn của Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đây mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, quan tâm phát triển thể thao thành tích cao.

3.3. Về tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tập trung kiểm soát chặt chẽ và khắc phục ô nhiễm môi trường, nhất là tại khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, lưu vực sông; giảm thiểu phát thải đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao như sản xuất xi măng, sắt thép, nhiệt điện, hóa chất. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư; đẩy mạnh thu gom chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép. Tập trung hoàn thiện hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng ngừa thiên tai. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

3.4. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển hạ tầng và ứng dụng CNTT, từng bước xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công vụ; tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra công vụ. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 và Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 10/CTUBND ngày 26/6/2019. Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vấn đề xã hội được dư luận quan tâm.

3.5. Về quốc phòng - an ninh

Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa làm thất bại, âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội

phạm công nghệ cao, can dự vào các hoạt động kinh tế, xã hội, tín dụng đen; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội. Tăng cường các biện pháp phòng chống cháy nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông. Xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề liên quan đến tôn giáo, dân tộc; xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 4538/BKHĐT-TH ngày 03/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các nội dung hướng dẫn tại văn bản này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của đơn vị mình gồm những nội dung sau:

(1). Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2019

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá sát, đúng thực chất tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2019 của ngành, địa phương, bao gồm: Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch; các kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm; phân tích nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế; đồng thời, ước kết quả thực hiện cả năm và đề xuất các giải pháp thực hiện trong những tháng cuối năm để hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển KT - XH năm 2019. Đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng và ước thực hiện cả năm 2019 đối với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 13/12/2018.

(2). Xây dựng Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2020

Trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 nêu trên và mục tiêu tổng quát, các nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng mục tiêu phát triển, các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và định hướng phát triển, giải pháp thực hiện của ngành, địa phương trong năm 2020.

Đối với các chỉ tiêu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 phải phù hợp với hệ thống chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã được HĐND các cấp quyết nghị, có phương pháp tính toán rõ ràng, có khả năng thu thập được và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của ngành, địa phương mình.

(3). Kèm theo nội dung các báo cáo, đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp đầy đủ các số liệu của ngành, địa phương theo các biểu mẫu kèm theo.

(Các biểu mẫu nêu trên được đăng tải trên website của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ: <http://skhdt.thanhhoa.gov.vn>).

2. Đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của đơn vị mình theo đúng hướng dẫn; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của các đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản (02 bản) và qua địa chỉ thư điện tử: tonghop.skhd@thanhhoa.gov.vn trước ngày 25/7/2019.

3. Căn cứ kế hoạch của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2020 của tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo các Bộ, ngành Trung ương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (để p/h);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Lãnh đạo Sở; các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VT, TH.

mm

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Hùng